TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BC
THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 761/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-08-2024
V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm;

2. Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh: không tham gia phiên tòa.

- Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC, Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 593/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã TH, huyện TC, tỉnh TV.

Hiện cư trú tại Ấp X, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà L có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Thạch N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã TH, huyện TC, tỉnh TV.

Hiện cư trú tại Ấp X, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông N có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2024, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Thu L trình bày:

Bà và ông Thạch N kết hôn năm 2008; có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 1 ngày 24 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh TV cấp. Quá trình chung sống, bà và Ông N có 03 con chung gồm 1/Thạch Thị Hoàng C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000 đã trưởng thành; 2/ Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 và Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015. Tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không còn phù hợp, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành, từ năm 2024 bà và Ông N ly thân, bà ra ngoài thuê nhà sống cùng trẻ Thạch Thị Yến L và Ông N sống với trẻ Thạch Thị Yến M, không còn quan tâm đến nhau.

Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Thạch N và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn Ông N để bà ổn định cuộc sống riêng bà làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có 03 con chung gồm 1/Thạch Thị Hoàng C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000; 2/Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 và Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015. Nay ly hôn bà và Ông N thỏa thuận bà nuôi con lớn là Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 còn Ông N nuôi trẻ Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- Bị đơn ông Thạch N: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thạch N cũng đã đến Tòa làm bản tự khai và hòa giả, Ông N xác nhận phần trình bày về thời gian chung sống và việc đăng ký kết hôn là đúng như bà L trình bày. Hiện nay do bà L đã tự ý dọn ra ở riêng do mâu thuẫn vợ chồng không hòa hợp nhưng ông không đồng ý ly hôn. Do ông bận việc nên đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Có 03 con chung gồm 1/Thạch Thị Hoàng C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000; 2/Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 và Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015. Nay ly hôn bà và Ông N cũng đã thỏa thuận bà nuôi trẻ Thạch Thị Yến L còn ông nuôi trẻ Thạch Thị Yến M hai bên không cấp dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không cấp dưỡng

Về tài sản chung: Ông xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại phiên tòa hôm ngày 23 tháng 08 năm 2024:

- Nguyên đơn bà L xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được quyền nuôi trẻ Thạch Thị Yến L tự nguyện không yêu cầu Ông N cấp dưỡng nuôi con và giữ nguyên các nội dung đã trình bày và yêu cầu trên.

- Bị đơn ông Thạch N đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, Trong trường hợp ly hôn bà L nuôi trẻ Thạch Thị Yến L và đồng ý nuôi trẻ Thạc Thị Yến M và không cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Phạm Thị Thu L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Thạch N. Yêu cầu này được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Thạch N có địa chỉ cư trú tại số Ấp X, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC,Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu L được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và Ông N có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 1 ngày 24 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh TV cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét việc bị đơn ông Thạch N có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Thu L về việc ly hôn với ông Thạch N là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ;

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày của bà L tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ghi nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà L Ông N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Ông N không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra hướng giải quyết mâu thuẫn của hai vợ chồng như thế nào. Tại phiên tòa Ông N lại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở nên hội đồng xét xử chấp nhận

[3.2] Xét về con chung: Có 03 con chung gồm 1/Thạch Thị Hoàng C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000; 2/Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 và Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015. Nay ly hôn bà và Ông N cũng đã thỏa thuận bà nuôi trẻ Thạch Thị Yến L còn ông nuôi trẻ Thạch Thị Yến M hai bên không cấp dưỡng.

Xét sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con của bà L và Ông N là tự nguyên và phù hợp quy định tại các điều Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L và Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L và Ông N cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà L và Ông N cùng xác nhận không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004345, ngày 11 tháng 07 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu L được ly hôn với ông Đặng Thạch N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 1, ngày 24 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh TV cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung gồm 1/Thạch Thị Hoàng C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000 (đã trưởng thành); 2/Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 và Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Giao trẻ Thạch Thị Yến L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 cho bà Phạm Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng và giao trẻ Thạch Thị Yến M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015 cho ông Thạch N trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: bà L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004345, ngày 11 tháng 07 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC.

- Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Thu L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thạch N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. BC;
- UBND xã Phạm Văn Hai, huyện BC , Tp HCM;
- CCTHA DS H. BC;
- Các đương sự;
- Lưu hs.



Lại Phước Trường